

Số 571/TCCB-QĐ

Hà nội, ngày 7 tháng 11 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH CỦA HIỆU TRƯỞNG
(V/v công nhận danh hiệu thi đua lao động tốt năm học 1996-1997)
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I

- Căn cứ quyết định số 01NN/QĐ ngày 4/2/1965 của Bộ Nông nghiệp về việc thành lập trường Đại học Nông nghiệp và quyết định số 124 CP ngày 14/8/1967 của Hội đồng chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Nông nghiệp thành trường Đại học Nông nghiệp I.

- Căn cứ quyết định số 622/TCCB ngày 12/7/1985 của Bộ Đại học Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phân cấp quản lý cho Hiệu trưởng các trường trực thuộc.

- Xét đề nghị của Hội đồng thi đua trường;
- Xét đề nghị của ông trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Công nhận danh hiệu thi đua lao động tốt năm học 1996-1997 cho 617 cán bộ, nhân viên trong thuộc các đơn vị trong trường (có danh sách đính kèm).

Điều 2 : Các ông bà trưởng phòng TCCB, HCKH, Tài vụ, trưởng các đơn vị liên quan và các cá nhân có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *ly*

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I

Nơi nhận :

- Các như điều 2;
- Công đoàn.
- Lưu VT, TCCB



Nguyễn Việt Dũng

DANH SÁCH DANH HIỆU THI ĐUA LBT

NĂM HỌC 1996-1997

(Định theo quyết định số: /TCCB-QĐ. ngày /11/1997)

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Mã tổ, bộ môn	Chức danh Chức vụ	Đạt danh hiệu thi đua
1	2	3	4	5	6
1	Hoàng thị Tâm	T.T	0101	nvkt	PVT
2	Phạm thị Tĩnh	T.T	0101	Kysu	PVT
3	Vũ thị Thư	T.T	0101	Pgs96.TrBM	DT
4	Vũ kim Bằng	T.T	0101	Gvc	DT
5	Trần văn Phâm	T.T	0101	Gv	DT
6	Nguyễn mạnh Khái	T.T	0101	Gv	DT
7	Phạm thị Vân	T.T	0101	Gvc	DT
8	Nguyễn thị Bích Thủy	T.T	0101	Gv	DT
9	Nguyễn thị hằng Nga	T.T	0102	Ktv	PVT
10	Nguyễn Thị Thuý	T.T	0102	KTV	PVT
11	Nguyễn kim Vân	T.T	0102	Gvc.Tr BM	DT
12	Ngô thị bích Hào	T.T	0102	Gv	DT
13	Bùi trọng Thủy	T.T	0102	Gv	DT
14	Nguyễn văn Viên	T.T	0102	Gvc.phó BM	DT
15	Đỗ tấn Dũng	T.T	0102	Gv	DT
16	Hà Việt Cường	T.T	0102	Gv	DT
17	Tăng thị Năm	T.T	0103	Kysu	PVT
18	Nguyễn văn Bình	T.T	0103	Gvc	DT
19	Nguyễn thế Côn	T.T	0103	Gvc.ph.BM	DT
20	Đoàn thị Thanh Nhân	T.T	0103	Pgs96.tr. BM	DT
21	Bùi thị Tịnh	T.T	0103	Gvc	DT
22	Vũ đình Chính	T.T	0103	Gv	DT
23	Bùi xuân Sưu	T.T	0103	Gv	DT
24	Ngô thị Hằng	T.T	0104	Kysu	PVT
25	Đinh thế Lộc	T.T	0104	Pgs	DT
26	Nguyễn hữu Tề	T.T	0104	Gs96.Tr.khoa	DT
27	Hà công Vượng	T.T	0104	Gvc	DT
28	Nguyễn thiện Huyền	T.T	0104	Gv	DT
29	Vũ thị Tám	T.T	0104	Gv	DT
30	Nguyễn thế Hùng	T.T	0104	Gv	DT
31	Phạm Văn Cường	T.T	0104	Gv	DT
32	Nguyễn đức Khiêm	T.T	0105	Gvc	DT
33	Lê xuân Thiện	T.T	0105	Gv	DT
34	Trần đình Chiến	T.T	0105	Gvc. phó BM	DT
35	Nguyễn minh Mẫu	T.T	0105	Gv	DT
36	Nguyễn thị Kim Oanh	T.T	0105	Gv	DT
37	Đặng thị Dung	T.T	0105	Gv	DT
38	Hồ thị thu Giang	T.T	0105	Gv	DT
39	Đoàn thị Hằng	T.T	0106	Kysu	PVT
40	Đỗ thị Châm	T.T	0106	Pgs96.Tr.BM	DT

1	2	3	4	5	6
41	Nguyễn văn	Long	T.T	0106	Pgs96. PBM DT
42	Nguyễn huy	Tri	T.T	0106	Gvc DT
43	Bùi thị	Diễm	T.T	0106	Gv DT
44	Trần thị	Ngọc	T.T	0106	Gv DT
45	Lê chí	Dân	T.T	0107	nvkt PVT
46	Nguyễn thị	Nhiệm	T.T	0107	Kysu PVT
X 47	Luyện hữu	Chỉ	T.T	0107	Pgs DT
48	Nguyễn văn	Hiển	T.T	0107	Pgs96, TrBM DT
49	Nguyễn thị	Trâm	T.T	0107	Pgs96 DT
50	Nguyễn thị	Văn	T.T	0107	Gvc DT
51	Nguyễn văn	Hoan	T.T	0107	Gvc DT
52	Nguyễn hồng	Minh	T.T	0107	Gvc DT
53	Kiều thị	Thư	T.T	0107	Gvc DT
54	Nông thị Mai	Phương	T.T	0108	nvkt PVT
55	Phạm văn	Côn	T.T	0108	Pgs, Tr. BM DT
56	Hoàng ngọc	Thuận	T.T	0108	Gvc DT
57	Nghiêm thị Bích Hà		T.T	0108	Gvc DT
58	Hồ hữu	An	T.T	0108	Gvc DT
59	Đoàn văn	Lư	T.T	0108	Gvc, phó BM DT
60	Phạm thị	Hương	T.T	0108	Gv DT
61	Trần Minh	Hằng	T.T	0108	Gv DT
62	Lê Thị	Thắm	T.T	0108	KTV PVT
63	Nguyễn quang	Thạch	T.T	0109	Pgs96, H. Phó QLT
64	Huỳnh minh	Tấn	T.T	0109	Gs96, TrKhoa DT
65	Nguyễn thị	Nhân	T.T	0109	Gv DT
66	Vũ quang	Sáng	T.T	0109	Gvc DT
67	Nguyễn thị Kim	Thanh	T.T	0109	Gv DT
68	Nguyễn thị lý	Anh	T.T	0109	Gv DT
69	Nguyễn thị	Báu	T.T	0110	nvkt PVT
70	Phạm chí	Thành	T.T	0110	Pgs DT
71	Phạm văn	Phê	T.T	0110	Gvc, phó BM DT
72	Trần quang	Tộ	T.T	0110	Gvc DT
73	Đoàn văn	Diễm	T.T	0110	Gvc DT
74	Phạm tiến	Dũng	T.T	0110	Gvc DT
75	Trần danh	Thìn	T.T	0110	Gv DT
76	Trần đức	Viên	T.T	0110	Gv, Tr BM DT
77	Nguyễn Thanh	Lâm	T.T	0110	Gv DT
78	Phạm thị	Lụa	T.T	0111	Kysu PVT
X 79	Dương thiên	Tước	T.T	0111	Gvc, Tr. BM DT
80	Đoàn văn	Minh	T.T	0111	Gv DT
81	Nguyễn thị Việt	Nga	T.T	0111	Gv, phó BM DT
82	Phạm thị Như	Nghĩa	T.T	0111	Gv DT
83	Nguyễn Hạnh	Hoa	T.T	0111	Gv DT
84	Mai văn	Tư	T.T	0112	Ch/v PVT
85	Đinh thị	Vân	T.T	0112	Cansu PVT
86	Nguyễn thị	Thúy B	T.T	0112	nvkt PVT

1	2	3	4	5	6
87	Nguyễn thị	Vỹ	CNTY	0201	Ktv PVT
* 88	Võ trọng	Hốt	CNTY	0201	Pgs,Tr.BM DT
89	Nguyễn khắc	Tích	CNTY	0201	Pgs96 DT
90	Nguyễn trọng	Tiến	CNTY	0201	Pgs.Phó Khoa DT
91	Bùi hữu	Đoàn	CNTY	0201	Gvc.tr.phg DT
92	Đoàn thị Hồng	Liên	CNTY	0201	Gvc DT
93	Nguyễn thị	Mai	CNTY	0201	Gvc DT
94	Nguyễn văn	Thắng	CNTY	0201	Gv DT
95	Nguyễn thị	Tú	CNTY	0201	Gv HT
96	Nguyễn thị	Nhã	CNTY	0202	Ktv PVT
97	Đặng vũ	Bình	CNTY	0202	Pgs96,Tr.kh DT
98	Đinh văn	Chỉnh	CNTY	0202	Pgs96 DT
99	Phan thị Liên	Phương	CNTY	0202	Gvc DT
100	Vũ thị	Hoa	CNTY	0203	nvkt PVT
101	Đỗ ngọc	Hòa	CNTY	0203	Gvc, PBM DT
102	Phan văn	Lục	CNTY	0203	Pgs.phó BM DT
103	Lê thị Tuyết	Minh	CNTY	0203	Gvc DT
104	Nguyễn thị Bình	Tâm	CNTY	0203	Gv HT
105	Lại thị	Cúc	CNTY	0203	Gvc DT
106	Trần văn	Quyên	CNTY	0203	Gvc DT
107	Nguyễn văn	Thọ	CNTY	0203	Gv DT
108	Phạm hồng	Ngân	CNTY	0203	Gv HT
109	Phan thị Bích	Thục	CNTY	0204	Ktv PVT
110	Hồ văn	Nam	CNTY	0204	Gs, Tr.BM DT
111	Phạm khắc	Hiếu	CNTY	0204	Pgs DT
112	Nguyễn thị Đào	Nguyên	CNTY	0204	Gvc.phó BM DT
113	Lê thị Ngọc	Diệp	CNTY	0204	Gvc DT
114	Chu đức	Thắng	CNTY	0204	Gv DT
115	Phạm ngọc	Thạch	CNTY	0204	Gv DT
116	Bùi thị	Tho	CNTY	0204	Gv DT
117	Nguyễn thị	Hội	CNTY	0205	nvkt PVT
118	Sử Thanh	Long	CNTY	0205	Kỹ sư HT
* 119	Phạm văn	Khẩn	CNTY	0205	Gvc.phó BM DT
120	Nguyễn văn	Thanh	CNTY	0205	Gvc DT
121	Phạm thị	Tâm	CNTY	0206	nvkt PVT
122	Vũ thị	Hiền	CNTY	0206	nvkt PVT
123	Dương thị Kim	Qui	CNTY	0206	Ktv PVT
124	Cù xuân	Dần	CNTY	0206	Gs DT
125	Nguyễn văn	Kinh	CNTY	0206	Pgs96,Tr.BM DT
* 126	Nguyễn thị Ngọc	Thanh	CNTY	0206	Gvc DT
127	Đỗ văn	Chùng	CNTY	0206	Gv DT
128	Trần thị	Lộc	CNTY	0206	Gv DT
129	Tiết hồng	Ngân	CNTY	0206	Gvc DT
130	Lê mạnh	Dũng	CNTY	0206	Gv.phó BM DT
131	Nguyễn văn	Kiểm	CNTY	0206	Gv HT
132	Nguyễn thị Thanh	Hà	CNTY	0206	Gv DT
133	Nguyễn Thị	Nguyệt	CNTY	0206	Gv DT
134	Nguyễn thị	Bảy	CNTY	0207	nvkt PVT
* 135	Phạm thị	Yên	CNTY	0207	Kỹ sư PVT

1	2	3	4	5	6
136	Vũ duy	Giảng	CNTY	0207	Gs96, H. Phó DT
137	Nguyễn khắc	Tuấn	CNTY	0207	Gvc, Tr. BM DT
138	Nguyễn thị Lương	Hồng	CNTY	0207	Gvc DT
139	Đào thị	Yên	CNTY	0208	Kysu PVT
140	Nguyễn thị	Thoa	CNTY	0208	Kysu PVT
141	Nguyễn đình	Nhung	CNTY	0208	Gvc DT
142	Trịnh Thị Thơ	Thơ	CNTY	0208	Pgs96 DT
✱ 143	Trần duy	Ty	CNTY	0208	Gvc DT
144	Phạm văn	Tự	CNTY	0208	Gvc, Tr. phòng DT
145	Trịnh đình	Thâu	CNTY	0208	Gv, PBM DT
146	Nguyễn Bá	Tiếp	CNTY	0208	Gv QLT
147	Lê thị	Khiêm	CNTY	0209	nvkt PVT
✱ 148	Nguyễn Quỳnh	Hoa	CNTY	0209	Kysu PVT
149	Vũ	Đạt	CNTY	0209	Pgs, TrBM DT
✱ 150	Nguyễn nhu	Thanh	CNTY	0209	Pgs DT
151	Trương	Quang	CNTY	0209	Gvc DT
152	Nguyễn bá	Hiên	CNTY	0209	Gvc DT
153	Nguyễn thị Lê	Hoa	CNTY	0209	Gvc DT
154	Nguyễn hữu	Nam	CNTY	0209	Gvc HT
155	Trần thị Lan	Hương	CNTY	0209	Gv DT
156	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	CNTY	0209	KTV PVT
157	Lê văn	Muôn	CNTY	0210	Ch/v PVT
158	Hoàng	Sơn	CNTY	0210	nvkt PVT
159	Nguyễn thị	Xuân	CNTY	0210	Vthu PVT
✱ 160	Ngô xuân	Bắc	QLRB	0301	nvkt PVT
161	Nguyễn thị	Thục	QLRB	0301	nvkt PVT
162	Nguyễn văn	Thắng	QLRB	0301	nvkt PVT
✱ 163	Phan xuân	Vận	QLRB	0301	Pgs, tr. phg DT
164	Phạm hồng	Anh	QLRB	0301	Gvc DT
165	Nguyễn văn	Tấu R	QLRB	0301	Pgs, TrBM DT
166	Hoàng	Hà	QLRB	0301	Gvc DT
✱ 167	Trần hữu	Huê R	QLRB	0301	Gvc DT
168	Nguyễn tiến	Quý	QLRB	0301	Gvc DT
169	Vũ văn	Soan	QLRB	0301	Gvc, phó BM DT
170	Trần văn	Chiến	QLRB	0301	Gvc DT
171	Đình văn	Hùng	QLRB	0301	Pgs96, PBM DT
172	Phạm ngọc	Thụy	QLRB	0301	Pgs96, Tr/kh DT
173	Đỗ thị Thu	Cúc	QLRB	0301	Gv DT
174	Dương văn	Đảm	QLRB	0301	Gvc DT
175	Đặng văn	Hồng	QLRB	0301	Gvc DT
176	Nguyễn bá	Bình	QLRB	0301	Gv DT
177	Võ văn	Cầu	QLRB	0301	Gv DT
178	Nguyễn thị	Chắc	QLRB	0301	Gv DT
179	Đỗ thị	Hòa	QLRB	0301	Gv DT
180	Lê thị	Hợp	QLRB	0301	Gv DT
181	Hoàng thị Thu	Hương	QLRB	0301	Gvc DT
182	Bùi thế	Vĩnh	QLRB	0301	Gvc DT
183	Nguyễn thị Hồng	Linh	QLRB	0301	Gv DT
184	Trương thị	Mỹ	QLRB	0301	Gv DT

1	2	3	4	5	6
185	Phạm thị	Nhâm	QLRB	0302	Kysu PVT
186	Lê thị Hồng	Xuân	QLRB	0302	Kysu HT
187	Nguyễn	Mười	QLRB	0302	Pgs DT
188	Vũ hữu	Yêm	QLRB	0302	Pgs DT
189	Hà huy	Khuê	QLRB	0302	Gvc DT
190	Nguyễn Đình	Mạnh	QLRB	0302	Pgs96, ph/kh DT
191	Đào châu	Thu	QLRB	0302	Pgs96, Ph TT DT
192	Phạm thị Thanh	Nga	QLRB	0302	Gv DT
193	Hoàng văn	Mùa	QLRB	0302	Gvc DT
194	Trần văn	Chính	QLRB	0302	Gvc, phó BM DT
195	Nguyễn như	Hà	QLRB	0302	Gv HT
196	Đỗ nguyên	Hải	QLRB	0302	Gvc HT
197	Nguyễn xuân	Thành	QLRB	0302	Gvc DT
198	Lê thị Bích	Đào	QLRB	0302	Gv DT
199	Nguyễn hữu	Thành	QLRB	0302	Gv DT
200	Nguyễn thị	Khánh	QLRB	0303	Vãnthu PVT
201	Nguyễn trọng	Bình	QLRB	0303	Gv DT
202	Trần Thị Bằng	Tâm	QLRB	0303	Gv DT
203	Nguyễn văn	Tổ	QLRB	0304	nvkt PVT
204	Hà học	Ngô	QLRB	0304	Gs96 DT
205	Phạm ngọc	Dũng	QLRB	0304	Pgs96, TrBM DT
206	Nguyễn đức	Quý	QLRB	0304	Pgs96 DT
207	Hà Thị Thanh	Bình	QLRB	0304	Gvc, PBM DT
208	Nguyễn văn	Dung	QLRB	0304	Gvc HT
209	Trần thị	Hiền	QLRB	0304	Gv DT
210	Nguyễn tất	Cánh	QLRB	0304	Gv HT
211	Nguyễn ích	Tân	QLRB	0304	Gv, Tr. Phòng HT
212	Nguyễn nhật	Tân	QLRB	0305	Pgs DT
213	Vũ thị	Bình	QLRB	0305	Gvc HT
214	Đoàn công	Quý	QLRB	0305	Gv, PBM HT
215	Nguyễn quang	Học	QLRB	0305	Gv HT
216	Nguyễn thị	Vòng	QLRB	0305	Gv, phó khoa DT
217	Nguyễn văn	Thân	QLRB	0306	Gvc DT
218	Nguyễn duy	Húc	QLRB	0306	Gvc DT
219	Đàm xuân	Hoàn	QLRB	0306	Gvc DT
220	Hoàng anh	Đức	QLRB	0306	Gv DT
221	Nguyễn khắc	Thời	QLRB	0306	Gv HT
222	Nguyễn thanh	Trà	QLRB	0306	Gv, Tr. BM DT
223	Hồ thị Lam	Trà	QLRB	0306	Gv, PBM HT

1	2	3	4	5	6
x 224	Trần thị Nhị	Hương	C.Đ	0401	Gs DT
225	Đặng thế	Huy	C.Đ	0401	Gs96, TrBM DT
226	Phạm văn	Tờ	C.Đ	0401	Pgs96, TrKhoa DT
227	Trần tuần	Hiệp	C.Đ	0401	Gv, PBM DT
228	Hoàng thi	Chắt	C.Đ	0401	Gvc DT
229	Đặng đình	Nhiều	C.Đ	0402	Gvc DT
✓230	Nguyễn văn	Chỉ	C.Đ	0402	Gvc, tr. BM DT
x231	Nguyễn thị Hoài	Sơn R	C.Đ	0402	Gv HT
232	Ngô thị	Tuyến	C.Đ	0402	Gv DT
233	Nguyễn Văn	Đạt	C.Đ	0402	Gv DT
234	Hoàng thị	Thía	C.Đ	0403	nvkt PVT
x235	Nguyễn	Nông	C.Đ	0403	Pgs DT
236	Vũ đại	Bân	C.Đ	0403	Gv DT
237	Hoàng đình	Hiếu	C.Đ	0403	Pgs96 DT
238	Hoàng ngọc	Vinh	C.Đ	0403	Gv DT
239	Võ văn	Mão	C.Đ	0404	nvkt PVT
240	Đào quang	Triệu	C.Đ	0404	Pgs DT
241	Phạm xuân	Vượng	C.Đ	0404	Gs96 DT
242	Nguyễn văn	Muốn	C.Đ	0404	Pgs, phó khoa DT
243	Nguyễn viết	Lầu	C.Đ	0404	Gvc, PBM DT
244	Hà đức	Thái	C.Đ	0404	Gvc DT
245	Đặng thị Việt	Hoa	C.Đ	0404	Gv DT
246	Phạm văn	Học	C.Đ	0405	nvkt PVT
x247	Bùi văn	Bồn	C.Đ	0405	Gvc DT
✓248	Võ tấn	Thặng	C.Đ	0405	Pgs96 DT
✓249	Dương mạnh	Đức R	C.Đ	0405	Gv, Ph/Ph QLT
250	Bùi hải	Triều	C.Đ	0405	Gvc, TrBM DT
251	Nông văn	Vìn	C.Đ	0405	Gvc, phó BM DT
252	Trương thị	Toàn	C.Đ	0405	Gv DT
x253	Vũ tấn	Lộc	C.Đ	0406	Gvc DT
254	Đàm văn	Doãn	C.Đ	0406	Gv DT
255	Chu gia	Viễn	C.Đ	0406	Gvc, PBM DT
256	Hoàng văn	Bắc	C.Đ	0406	Gv DT
257	Vũ kim	Thành	C.Đ	0406	Gv, Tr BM DT
258	Ngô thị	Thục	C.Đ	0406	Gv DT
259	Nguyễn hữu	Báu	C.Đ	0406	Gv DT
260	Nguyễn văn	Định	C.Đ	0406	Gv DT
261	Lê khắc	Kim	C.Đ	0406	Gv DT
x262	Nguyễn hải	Thanh R	C.Đ	0406	Gv DT
263	Phạm thị Minh	Trường	C.Đ	0406	Gv DT
x264	Lê văn	Tiến	C.Đ	0406	Gvc DT
✓265	Hoàng xuân	Toàn	C.Đ	0406	Gvc DT
266	Hồ thị Hồng	Lan	C.Đ	0407	nvkt PVT
267	Nguyễn	Đức	C.Đ	0407	Gvc DT
268	Ngô tất	Vĩnh	C.Đ	0407	Gvc DT
269	Mạc ánh	Hùng	C.Đ	0407	Gvc DT
x270	Mai văn	Xương	C.Đ	0407	Gvc DT
271	Đoàn văn	Cán	C.Đ	0407	Gv, PBM DT
272	Bui thị Kim	Dung	C.Đ	0407	Gv DT

1	2	3	4	5	6	
273	Bồ đăng	Bảy	C.B	0407	Gv	DT
274	Trần đình	Đông	C.B	0407	Gvc, TrBM	DT
275	Nguyễn vĩnh	Chân	C.B	0407	Gv	HT
276	Đặng thị	Dự	C.B	0408	nvkt	PVT
277	Dương thị Kim	Oanh	C.B	0408	nvkt	PVT
278	Đặng văn	Truyền	C.B	0408	Ktv	PVT
279	Đặng đình	Trình	C.B	0408	Gvc	DT
280	Bồ văn	Công	C.B	0409	Gvc, phó BM	DT
281	Đinh huy	An	C.B	0409	Gv	DT
282	Trần quang	Khánh	C.B	0409	Gvc, TrBM	DT
283	Phan văn	Thắng	C.B	0409	Gvc, Phó khoa	DT
284	Nguyễn đức	Năng	C.B	0410	Nhvien	PVT
285	Đặng quang	ứng	C.B	0410	Nhvien	PVT
286	Nhữ ngọc	Hùng	C.B	0410	Nhvien	PVT
287	Thái anh	Hùng	K.Tế	0501	G.Viên	DT
288	Nguyễn tiến	Thêu	K.Tế	0501	Gvc	DT
289	Trần văn	Đức	K.Tế	0501	Gv, tr. bm	DT
290	Nguyễn phúc	Thọ	K.Tế	0501	Gv	DT
291	Vũ thị Phương	Thụy	K.Tế	0501	Gv	DT
292	Nguyễn thị	Vang	K.Tế	0501	Gv	DT
293	Lương xuân	Chinh	K.Tế	0501	Gv, phó BM	DT
294	Lê bá	Chúc	K.Tế	0501	Gv	DT
295	Nguyễn Mậu	Dũng	K.Tế	0501	Gv	DT
296	Phạm văn	Đình	K.Tế	0502	Pgs96, ph. kh	DT
297	Đinh văn	Hiển	K.Tế	0502	Gvc	DT
298	Dương văn	Hiếu	K.Tế	0502	Gv	DT
299	Nguyễn xuân	Tin	K.Tế	0502	Gvc	DT
300	Đinh văn	Đăn	K.Tế	0502	Gvc	DT
301	Quyền đình	Hà	K.Tế	0502	Gvc, Tr. phòng	DT
302	Mai thanh	Cúc	K.Tế	0502	Gv	DT
303	Nguyễn trọng	Đắc	K.Tế	0502	Gv	DT
304	Ng thị Tuyết	Lan	K.Tế	0502	Gv	DT
305	Nguyễn văn	Mác	K.Tế	0502	Gv	DT
306	Bồ kim	Chung	K.Tế	0502	Gv	DT
307	Nguyễn Phương	Lê	K.Tế	0502	Gv	DT
308	Phạm thị Mỹ	Dung	K.Tế	0503	Pgs96, Tr. BM	DT
309	Bùi bằng	Đoàn	K.Tế	0503	Gvc	DT
310	Nguyễn thị	Tâm	K.Tế	0503	Gvc, Phó BM	DT
311	Kim thị	Dung	K.Tế	0503	Gv	DT
312	Bùi thị	Phúc	K.Tế	0503	Gv	DT
313	Nguyễn Quốc	Oánh	K.Tế	0503	Gv	DT
314	Nguyễn mộng	Kiều	K.Tế	0504	Gv, PBM	DT
315	Vũ văn	Cánh	K.Tế	0504	Gv	DT
316	Trần đình	Thao	K.Tế	0504	Gv	DT
317	Ngô thị	Thuận	K.Tế	0504	Gv	DT
318	Hồ ngọc	Châu	K.Tế	0505	Gvc	DT
319	Nguyễn nguyên	Cự	K.Tế	0505	Gvc, H. Phó	DT
320	Hoàng ngọc	Bích	K.Tế	0505	Gv	DT
321	Nguyễn văn	Quý	K.Tế	0505	Gvc	DT

1	2	3	4	5	6
322	Bùi thị	Gia	K.Tế	0505	Gvc DT
323	Đỗ thành	Xương	K.Tế	0505	Gv DT
324	Đặng văn	Tiến	K.Tế	0505	Gv DT
325	Đỗ văn	Viện	K.Tế	0505	Gvc, Tr BM DT
326	Nguyễn huy	Cường	K.Tế	0505	Gv, PBM DT
327	Phạm thị Minh	Nguyệt	K.Tế	0505	Gv DT
328	Nguyễn quốc	Chỉnh	K.Tế	0505	Gv DT
329	Trần hữu	Cường	K.Tế	0505	Gv DT
330	Chu Thị Kim	Loan	K.Tế	0505	Gv DT
331	Nguyễn thị	Nhuân	K.Tế	0506	Cánsự PVT
332	Hoàng thị	Hằng	K.Tế	0506	Kysư PVT
333	Tô dũng	Tiến	K.Tế	0506	Gs96, Tr.khoa DT
334	Nguyễn quốc	Án	M.Lê	0601	Gvc DT
335	Đặng hữu	Hiền	M.Lê	0601	Gvc, Tr.BM DT
336	Nguyễn tuấn	Nghĩa	M.Lê	0601	Gv DT
337	Lương đức	Thắng	M.Lê	0601	Gv, phó BM DT
338	Nguyễn thị	Thu	M.Lê	0601	Gv DT
339	Nguyễn ngọc	Diệp	M.Lê	0601	Gv DT
340	Nguyễn Thị	Diễn	M.Lê	0601	Gv DT
341	Lê văn	Thai	M.Lê	0602	Gvc, Tr.BM DT
342	Hoàng văn	Bình	M.Lê	0602	Gv, phó BM DT
343	Nguyễn văn	Yến	M.Lê	0602	Gv, PBM DT
344	Trần Lê	Thanh	M.Lê	0602	Gv DT
345	Nguyễn như	Bảo	M.Lê	0603	Gvc DT
346	Vũ công	Minh	M.Lê	0603	Gv, Tr khoa DT
347	Lê diệp	Đĩnh	M.Lê	0603	Gv DT
348	Nguyễn đình	Ninh	M.Lê	0603	Gv, PBM DT
349	Nguyễn thanh	Thế	M.Lê	0603	Gv DT
350	Lê thị	Ngân	M.Lê	0603	Gv DT
351	Nguyễn Thị Hoài	Hương	M.Lê	0604	Văn thư PVT
352	Nguyễn văn	Mỹ R	Ng.Ngũ	0700	Gvc DT
353	Lê chu	Lịch	Ng.Ngũ	0700	Gvc DT
354	Lê tôn	An	Ng.Ngũ	0700	Gv DT
355	Đỗ mộng	Hằng	Ng.Ngũ	0700	Gv DT
356	Lê thị	Thuần	Ng.Ngũ	0700	Gv, Tr.BM DT
357	Đỗ thế	Bảo	Ng.Ngũ	0700	Gv DT
358	Phạm thị Kim	Phú	Ng.Ngũ	0700	Gv DT
359	Lê năng	Văn	Ng.Ngũ	0700	Gv DT
360	Vũ thị	Châu	Ng.Ngũ	0700	Gv DT
361	Đỗ thị Quỳnh	Chi	Ng.Ngũ	0700	Gv DT
362	Bùi thị	Đoan	Ng.Ngũ	0700	Gv, PBM DT
363	Phạm thị	Hằng	Ng.Ngũ	0700	Gv DT
364	Ngô thị Thanh	Tâm	Ng.Ngũ	0700	Gv DT

1	2	3	4	5	6
365	Nguyễn thị	Bình	TDTT	0800	Gvc DT
366	Đỗ mộng	Ngọc	TDTT	0800	Gvc, Tr. BM DT
367	Đỗ gia	Thanh	TDTT	0800	Gv DT
368	Nguyễn thị	The	TDTT	0800	Gv DT
369	Trần văn	Tác	TDTT	0800	Gv, phó BM DT
370	Phạm thị	Thành	TDTT	0800	Gv DT
371	Hoàng văn	Hưng	TDTT	0800	Gv DT
372	Nguyễn đăng	Thiện	TDTT	0800	Gv DT
373	Đào trọng	Thắng	Tin	0900	nvkt PVT
374	Nguyễn văn	Khải	Tin	0900	Gv DT
375	Dương xuân	Thành	Tin	0900	Gvc DT
376	Đỗ thị	Mơ	Tin	0900	Gv DT
377	Nguyễn ngọc	Can A	T/C	1000	Cvc, ph. khoa QLT
378	Trịnh thị	Vinh	T/C	1000	Ch/v PVT
379	Hoàng ngọc	Huyền	T/C	1000	Ch/v PVT
380	Lê thị Hoàng	Yến	T/C	1000	Vanthu HT
381	Hồ khắc	Tín	T/C	1000	Pgs QLT
382	Trần tiến	Dũng	CNTY	1000	Gvc, Tr. khoa DT
383	Nguyễn thị	Lan	T.T	1000	Gvc, ph. khoa DT
384	Nguyễn văn	Thế	Q. Sứ	1100	Cvc PVT
385	Nguyễn Kim	Hiển	Q. Sứ		SQBP DT
386	Phạm	Song	Q. Sứ		SQBP DT
387	Nguyễn Thanh	Tùng	Q. Sứ		SQBP DT
388	Thiếu thị	Sáu	SBH	1200	Ch/v PVT
389	Nguyễn thị	Tuyết	SBH	1200	Ch/v PVT
390	Vũ thị	Dân	SBH	1200	nvkt PVT
391	Lê hữu	ảnh	SBH	1200	Gv DT
392	Đào quang	Kế	SBH	0400	Gvc, TrBM DT
393	Phan quỳnh	Sơn	SBH	1200	Pgs96, Ph/kh DT
394	Đỗ huy	Thục	QHQT	1300	Ch/v PVT
395	Nguyễn thị	Sắt	QHQT	1300	nvkt PVT
396	Lê thị	Minh	QHQT	1300	nvkt PVT
397	Nguyễn xuân	Minh	QHQT	1300	nvkt PVT
398	Nguyễn thị	Minh	QHQT	1300	Nhvien PVT
399	Ngô quang	Lịch	QHQT	1300	Cnhan PVT
400	Bùi văn	Sáng	QHQT	1300	Nhvien PVT
401	Nguyễn viết	Tùng	QHQT	1300	Gs96, HT QLT
402	Hà quang	Hùng	QHQT	1300	Pgs, tr. phg QLT
403	Vũ đình	Tôn	CNTY	1300	Gv DT
404	Vũ đình	Hòa	T.T	1300	Gv, Ph/Phòng DT

1	2	3	4	5	6
405	Nguyễn văn	Hanh	T.Vụ	1400	Cán Sự PVT
406	Vũ thị Kim	Dung	T.Vụ	1400	Ketoan, ph/ph QLT
407	Nguyễn hữu	Hoan	T.Vụ	1400	Ketoan PVT
408	Phạm thị	Hiền	T.Vụ	1400	Ketoan PVT
409	Vũ khắc	Hòa	T.Vụ	1400	Ketoan PVT
410	Đỗ quốc	Hùng	T.Vụ	1400	Ketoan PVT
411	Trần thị	Thụ	T.Vụ	1400	Ketoan PVT
412	Lê thị	Thấu	T.Vụ	1400	Ketoan PVT
413	Tổng thị	Lụa	T.Vụ	1400	Ketoan PVT
414	Nguyễn thị	Tài	T.Vụ	1400	Ketoan PVT
415	Đoàn tử	Lâm	T.Vụ	1400	Gvc PVT
416	Chu tuần	Quyết	TCCB	1500	Ch/v PVT
417	Trần văn	Vũ	TCCB	1500	Ch/v PVT
418	Nguyễn thị	Thủy	TCCB	1500	Lưu trữ PVT
419	Ng thị Phương	Diệp	TCCB	1500	Gvc PVT
420	Nguyễn viết	Hải	Đ.Tạo	1600	Cvc PVT
421	Đào trọng	Toàn	Đ.Tạo	1600	Cvc PVT
422	Hoàng văn	Sỹ	Đ.Tạo	1600	Ch/v PVT
423	Nguyễn duy	Thanh	Đ.Tạo	1600	Ch/v PVT
424	Nguyễn minh	Tiến	Đ.Tạo	1600	Ch/v PVT
425	Dương chí	Dũng	Đ.Tạo	1600	Ch/v PVT
426	Nguyễn thị	Mai	Đ.Tạo	1600	Ch/v, Ph/Ph PVT
427	Dương thị	Thường	Đ.Tạo	1600	Lưu trữ PVT
428	Đỗ đức	Việt	Đ.Tạo	1600	Pgs96, Tr.ph QLT
429	Nguyễn xuân	Mai	Đ.Tạo	1600	Gv PVT
430	Tôn thất	Sơn	CNTY	1700	Gvc, phó BM DT
431	Võ thị Kim	Oanh	K.Học	1701	Ch/v PVT
432	Lê huỳnh Thanh	Phương	K.Học	1701	Ch/v PVT
433	Cao anh	Long	K.Học	1701	Gvc, Tr.phg QLT
434	Trần văn	Đích	K.Học	1701	Gvc PVT
435	Tổng xuân	Khôi	K.Học	1702	Cvc PVT
436	Phạm thị	Nguyễn	K.Học	1702	nvkt PVT
437	Nguyễn lan	Anh	K.Học	1702	Tvvchinh PVT
438	Nguyễn viết	Duy	K.Học	1702	Thư/vv PVT
439	Nguyễn hữu	Ty	K.Học	1702	Thư/vv PVT
440	Lưu thị Kim	Vui	K.Học	1702	Thư/vv PVT
441	Trần văn	Hùng	HCKH	1801	Ch/v, ph.phg QLT
442	Nguyễn thị Hà	Nam	HCKH	1801	Nhvien PVT
443	Đặng thị	Hoa	HCKH	1801	nvkt PVT
444	Nguyễn thị	Oanh	HCKH	1801	nvkt PVT
445	Cam thị	Lượng	HCKH	1801	nvkt PVT
446	Nguyễn thị	Tròn	HCKH	1801	nvkt PVT
447	Thân thị Tuyết	Chinh	HCKH	1801	Lưu trữ PVT
448	Phùng đăng	Chinh	QLRĐ	1801	Gvc DT
449	Nguyễn trường	Sơn	HCKH	1801	Pgs96, HP QLT
450	Nguyễn bá	Giáp	HCKH	1803	Cánsự PVT
451	Bùi đình	Phiêu	HCKH	1803	nvkt PVT
452	Hồ hồng	Thái	HCKH	1803	Kysu PVT
453	Lê thị	Lan	HCKH	1803	Ntv PVT

1	2	3	4	5	6
454	Dương trọng	Hào	HCKH	1804	Cnhan PVT
455	Nguyễn văn	Khuê	HCKH	1804	Cnhan PVT
456	Nguyễn văn	Tu	HCKH	1804	Cnhan PVT
457	Nguyễn công	Trú	HCKH	1804	Cnhan PVT
458	Trần văn	Hải	HCKH	1804	Cnhan PVT
459	Ngô minh	Tuấn	HCKH	1804	Cnhan PVT
460	Bùi trung	Lương	HCKH	1804	Cnhan PVT
461	Lê minh	Thao	HCKH	1804	Cnhan PVT
462	Nguyễn huy	Thế	HCKH	1804	Kysu PVT
463	Vũ hồng	Sơn	Q.Trị	1901	Cvc, tr.phg QLT
464	Lê thị	Hồng	Q.Trị	1901	nvkt PVT
465	Lưu thị	Náy	Q.Trị	1901	nvkt PVT
466	Vũ hồng	Phê	Q.Trị	1901	nvkt PVT
467	Lê thị	Vân	Q.Trị	1901	nvkt PVT
468	Nguyễn thị	Hòa	Q.Trị	1901	nvkt PVT
469	Nguyễn thị	Lý H	Q.Trị	1901	nvkt PVT
470	Nguyễn thị	Thúy A	Q.Trị	1901	nvkt PVT
471	Lưu thị	Túy	Q.Trị	1901	nvkt PVT
472	Trần văn	Bình	Q.Trị	1901	Ktv PVT
473	Phạm quang	Hùng	CNTY	1901	Gvc, ph/ph DT
474	Nguyễn tô	Vũ	Q.Trị	1901	nvkt PVT
475	Nguyễn thị	Túc	Q.Trị	1902	nvkt PVT
476	Đào thị	Tươi	Q.Trị	1902	nvkt PVT
477	Nguyễn thị	Phượng	Q.Trị	1903	Gvmn PVT
478	Nguyễn thị	Liều	Q.Trị	1903	Gvmn PVT
479	Lê thị	Thông	Q.Trị	1903	Gvmn PVT
480	Dương thị	Tiến	Q.Trị	1903	Gvmn PVT
481	Nguyễn thị	Xá	Q.Trị	1903	Gvmn PVT
482	Nguyễn văn	Mạnh	Q.Trị	1904	nvkt PVT
483	Phạm thị	Mừng	Q.Trị	1904	nvkt PVT
484	Nguyễn văn	Thách	Q.Trị	1904	nvkt PVT
485	Phan văn	Điệp	Q.Trị	1904	nvkt PVT
486	Nguyễn thanh	Hải	Q.Trị	1904	nvkt PVT
487	Hồ bắc	Sơn	Q.Trị	1904	nvkt PVT
488	Đặng bá	Chính	Q.Trị	1904	nvkt PVT
489	Đỗ văn	Khoảng	Q.Trị	1904	Kysu PVT
490	Lê xuân	Bằng	Q.Trị	1905	nvkt PVT
491	Nguyễn huy	Tường	Q.Trị	1905	nvkt PVT
492	Hoàng tiên	Nhật	Q.Trị	1905	nvkt PVT
493	Nguyễn văn	Bân	Q.Trị	1905	nvkt PVT
494	Nguyễn quốc	Hoàng	Q.Trị	1905	nvkt PVT
495	Nguyễn đức	Lâu	Q.Trị	1905	nvkt PVT
496	Nguyễn văn	Lơ	Q.Trị	1905	nvkt PVT
497	Đỗ Thị	Côi	Q.Trị	1906	GVMN, HT PVT
498	Phạm Thị	Bắc	Q.Trị	1906	GVMN PVT
499	Nguyễn Thị	Nga	Q.Trị	1906	GVMN PVT
500	Trần Thị	Quế	Q.Trị	1906	GVMN PVT
501	Nguyễn Thị	Hường	Q.Trị	1906	GVMN PVT
502	Trần Ngọc	Ha	Q.Trị	1906	GVMN PVT

1	2	3	4	5	6
503	Vũ Thị	Thoa	Q.Tri	1906	GVMN PVT
504	Nguyễn Thị	Loan	Q.Tri	1906	GVMN PVT
505	Nguyễn văn	Bốp	CTCT	2100	Ch/v PVT
506	Nguyễn xuân	Mùi	CTCT	2100	Ch/v PVT
507	Nguyễn ngọc	Can	CTCT	2100	Ch/v PVT
508	Cao thị Ngọc	Thúy	CTCT	2100	Ch/v PVT
509	Nguyễn hồng	Lạng	CTCT	2100	nvkt PVT
510	Nguyễn năng	Bình	CTCT	2100	nvkt PVT
511	Trần hồng	Nhật	CTCT	2100	Ktv PVT
512	Nguyễn hữu	Ngoan	CTCT	2100	Gvc, Tr. Ph QLT
513	Nguyễn Hồng	Quang	CTCT	2100	Ch/viên PVT
514	Nguyễn Thị	Qui	CTCT	2100	Ch/v, Ph/phg QLT
515	Trịnh đẳng	Lạc	B.Vệ	2500	Ch/v, ph. phg PVT
516	Nguyễn đoàn	Quỳnh	B.Vệ	2500	Ch/v, Tr. Ph PVT
517	Nguyễn ngọc	ánh	B.Vệ	2500	Ch/v PVT
518	Đỗ xuân	Thắm	B.Vệ	2500	Ch/v PVT
519	Nguyễn văn	Thành	B.Vệ	2500	nvkt PVT
520	Lê văn	Tráng	B.Vệ	2500	nvkt PVT
521	Tạ ngọc	Phóng	B.Vệ	2500	nvkt PVT
522	Lê văn	Thành	B.Vệ	2500	nvkt PVT
523	Nguyễn thị	Bắc	B.Vệ	2500	nvkt PVT
524	Nguyễn thị	Hạnh	B.Vệ	2500	nvkt PVT
525	Nguyễn thị Mai	Hoa	B.Vệ	2500	nvkt PVT
526	Nguyễn thị	Mưa	B.Vệ	2500	nvkt PVT
527	Hoàng thị	Tuyết	B.Vệ	2500	nvkt PVT
528	Phùng xuân	Ngà	B.Vệ	2500	Nhvien PVT
529	Lê văn	Bích	B.Vệ	2500	Nhvien PVT
530	Nguyễn văn	Thiệp	B.Vệ	2500	Nhvien PVT
531	Nguyễn bá	Chung	B.Vệ	2500	Nhvien PVT
532	Bùi nhỏ	Doãn	B.Vệ	2500	Nhvien PVT
533	Phạm Văn	Tuyển	B.Vệ	2500	Nhvien PVT
534	Phạm quyết	Chiến	X/In	2600	Cvc, xug trg QLT
535	Phùng thị	Mão	X/In	2600	nvkt PVT
536	Nguyễn thị	Hương	X/In	2600	nvkt PVT
537	Nguyễn viết	Quỳnh	X/In	2600	nvkt PVT
538	Nguyễn thị	Minh	X/In	2600	nvkt PVT
539	Phạm thị Hồng	Nhung	X/In	2600	nvkt PVT
540	Bào duy	Thứ	X/In	2600	nvkt PVT
541	Nguyễn văn	Hiền	X/In	2600	nvkt PVT
542	Vũ đình	Hiền	X/In	2600	nvkt PVT
543	Nguyễn văn	ánh	X/In	2600	nvkt PVT
544	Lưu thị	Hải	X/In	2600	nvkt PVT

1	2	3	4	5	6
545	Vũ thu	Hường	Y tế	2700	Bacsy.Tr.phg QLT
546	Nguyễn thị Thúy	Vinh	Y tế	2700	Bacsy PVT
547	Phan thị Minh	Nguyệt	Y tế	2700	Ysy PVT
548	Đặng thị	Công	Y tế	2700	Ytato PVT
549	Bùi thị Kim	Ninh	Y tế	2700	Ysy PVT
550	Đặng thị	Kim	Y tế	2700	Yta PVT
551	Đặng thị	Thoa	Y tế	2700	Yta PVT
552	Tô thị	Thuộc	Y tế	2700	Yta PVT
553	Nguyễn văn	Đoàn	Y tế	2700	Yta PVT
554	Nguyễn thị	Hoa	Y tế	2700	Ycôg PVT
555	Lê Thị Nhị	Hà	Y tế	2700	Y tá chính PVT
556	Nguyễn đăng	Hợp	KTBS	2800	Ch/v.ph.phg QLT
557	Bùi văn	Gấm	KTBS	2800	nvkt PVT
558	Lê thị	Liên	KTBS	2800	nvkt PVT
559	Nguyễn việt	Anh	KTBS	2800	nvkt PVT
560	Hoàng văn	Dinh	KTBS	2800	nvkt PVT
561	Nguyễn thị	Hà	KTBS	2800	nvkt PVT
562	Nguyễn thị	Nhiên	KTBS	2800	nvkt PVT
563	Phùng thị Kim	Thoa	KTBS	2800	nvkt PVT
564	Trần thị	Vân	KTBS	2800	nvkt PVT
565	Nguyễn thị	Thanh	KTBS	2800	nvkt PVT
566	Ngô văn	Trạm	KTBS	2800	Ketoan PVT
567	Phan thị	Hà	KTBS	2800	Ktoan PVT
568	Hoàng văn	Việt	KTBS	2800	Thuqui PVT
569	Đặng xuân	Lợi	KTBS	2800	Gvc.Tr phg QLT
570	Hà chuyên	Chính	Trại	2900	nvkt PVT
571	Lưu tuần	Lễ	Trại	2900	nvkt PVT
572	Nguyễn đức	Chính	Trại	2900	nvkt PVT
573	Đỗ văn	Đại	Trại	2900	nvkt PVT
574	Phạm viết	Đồng	Trại	2900	nvkt PVT
575	Trần thị	Tạ	Trại	2900	nvkt PVT
576	Cao văn	Tấn	Trại	2900	nvkt PVT
577	Hoàng thị	Xế	Trại	2900	nvkt PVT
578	Nguyễn thị	My	Trại	2900	nvkt PVT
579	Lê văn	Nhường	Trại	2900	nvkt PVT
580	Nguyễn thị	Thủy	Trại	2900	nvkt PVT
581	Nguyễn quốc	Trọng	Trại	2900	nvkt PVT
582	Nguyễn văn	Vé	Trại	2900	nvkt PVT
583	Đào văn	Dũng	Trại	2900	nvkt PVT
584	Hoàng phi	Hùng	Trại	2900	nvkt PVT
585	Đỗ thị	Hương	Trại	2900	nvkt PVT
586	Nguyễn văn	Khoát	Trại	2900	nvkt PVT
587	Nguyễn bá	Minh	Trại	2900	nvkt PVT
588	Dương văn	Sáng	Trại	2900	nvkt PVT
589	Lê văn	Tĩnh	Trại	2900	nvkt PVT
590	Trần thị	Huệ	Trại	2900	nvkt PVT
591	Lê đức	Hùng	Trại	2900	nvkt PVT
592	Trần thế	Hùng	Trại	2900	nvkt PVT
593	Nguyễn thị	Khanh	Trại	2900	Vanthu PVT

1	2	3	4	5	6
594	Nguyễn thị	Thông	Trại	2900	Ktoán PVT
595	Nguyễn thị	Thanh	Trại	2900	Ktoan PVT
596	Phạm thị	Minh K	Trại	2900	Kysu PVT
597	Trần quang	Dịu	Trại	2900	Kysu PVT
598	Lê thị	Hào	Trại	2900	Kysu PVT
599	Nguyễn văn	Trung	Trại	2900	Kysu PVT
600	Nguyễn Đình	Thi	Trại	2900	Kỹ sư PVT
601	Vũ văn	Liết	Trại	2900	Gv, Q. Bốc QLT
602	Nguyễn xuân	Tiến	Trại	2900	Gv, Ph. QB PVT
603	Lê thị	Nhân	Trại	2900	Ktoán PVT
604	Bùi trung	Sơn	CTSV	3000	Nhvien PVT
605	Vũ đình	Tâm	CTSV	3000	Nhvien PVT
606	Nguyễn Quang	Phong	CTSV	3000	Nhvien PVT
607	Nguyễn đồ	Thảo	CTSV	3000	Nhvien PVT
608	Đoàn tử	Duẩn	CTSV	3000	Nhvien PVT
609	Nguyễn thị T.	Sơn	CTSV	3000	Ktoán PVT
610	Vũ thị	Nhuận	CTSV	3000	Nhvien PVT
611	Vũ Thị	Bào	TTTN	3200	Kỹ sư PVT
612	Hoàng Hải	Hà	TTTN	3200	Kỹ sư PVT
613	Ngô xuân	Mạnh	TTTN	3200	Gvc. ph. phg QLT
614	Đặng Thị Thanh	Dương	KTCB	3300	KTVChinh PVT
615	Phạm Thị	Thanh	KTCB	3300	Thủ quỹ PVT
616	Bùi Duy	Sơn	KTCB	3300	Thẩm kế viên QLT
617	Phạm Thị	Thư	KTCB	3300	Thẩm kế viên PVT

(Trong danh sách có sáu trăm mười bảy người). luc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I



Nguyễn Thiết Hùng